

Bản án số: 52/2019/DS-ST

Ngày: 30/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Gái.

2. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-DS ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)

Địa chỉ: Tầng 2, 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Rah Lan Abét Nigô, sinh năm: 1990 làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 20441/2019/UQ – VPB lập ngày 12/6/2019).

Bị đơn: Ông P Q M, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ông Rah Lan A bet Nigô là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/11/2016, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho ông P Q M vay số tiền nợ gốc là 47.250.000 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy đăng ký và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ký ngày 26/11/2016, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất thỏa thuận là 38%/năm.

Trên cơ sở yêu cầu của khách hàng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã thực hiện việc chuyển khoản như sau: Vào ngày 30/11/2016, chuyển số tiền 2.250.000 đồng để chi trả bảo hiểm tín dụng, chuyển số tiền 23.727.977 đồng để thanh toán tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 20160323 – 101066-1897 ngày 16/03/2016, chuyển số tiền 21.272.023 đồng vào tài khoản số 97800839 cho ông P Q M. Ngày 01/12/2016, ông Minh đã rút số tiền 21.270.000 đồng (hai mươi một triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Minh đã thanh toán được số tiền là 8.964.512 đồng (tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm mười hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.012.364 đồng và tiền lãi là 6.952.148 đồng, lần thanh toán cuối vào ngày 05/7/2017 và từ đó đến nay, ông Minh không thực hiện bất kỳ khoản nợ nào khác. Nay tại Tòa, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Minh phải trả các khoản nợ đến hết ngày 30/9/2019 là 108.234.306 đồng (một trăm lẻ tám triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng, lãi trong hạn là 2.042.726 đồng và lãi quá hạn là 60.953.944 đồng. Yêu cầu cá nhân ông Minh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên làm 01 lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Từ ngày 01/10/2019, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông P Q M trình bày: Ông xác nhận lời trình bày của ông Rah Lan Abét Nigô là người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về thời gian ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay và số nợ cho đến thời điểm này là sự thật. Hiện nay, ông không có khả năng trả số tiền này một lần do hoàn cảnh khó khăn, vợ bệnh, hai con nhỏ, buôn bán thất thường nên ông đề nghị Ngân hàng giảm phần lãi quá hạn và ông trả số tiền nợ theo phương thức như sau: Sau ngày xét xử 01 tháng, ông trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng; Kể từ tháng tiếp theo ông sẽ thanh toán số tiền lãi trong vòng 03 (ba) tháng cho đến khi chấm dứt nợ.

Nội dung hai bên thống nhất được với nhau: Hai bên thống nhất được thời gian ký kết hợp đồng, số tiền vay, số tiền lãi. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất được phương thức trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông P Q M, địa chỉ: 35, đường Bình Trưng, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì bị đơn đang cư trú Quận 2 nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tư cách tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bị đơn ông P Q M đều xác định đây là khoản vay của cá nhân ông Minh. Mặt khác, bà Ngô Trúc Lê Thùy Dung (vợ ông Minh) cũng có lời khai tại Tòa xác nhận đây là khoản vay của cá nhân ông Minh, không liên quan đến bà Dung. Hội đồng xét xử không đưa bà Ngô Trúc Lê Thùy Dung vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử nhận định: Về số tiền nợ gốc: Căn cứ đề nghị giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161130-0000298 ngày 26/11/2016 giữa ông P Q M và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, thể hiện: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có cho ông P Q M vay số tiền 47.250.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 38%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Đồng thời, phía bị đơn ông P Q M xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền nợ gốc và số tiền lãi như đại diện theo ủy quyền phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày, phía ông Minh đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 2.012.364 đồng, còn nợ lại số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 về yêu cầu nợ gốc là có cơ sở. Do đó có đầy đủ cơ sở buộc ông P Q M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng (bốn mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

Về tiền lãi: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Các bên tự nguyện thỏa thuận về mức tiền lãi, và được quy định trong hợp đồng. Do đó, số tiền lãi mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu là có cơ sở chấp nhận. Từ ngày 01/10/2019 tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa hoàn trả theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông P Q M cho đến khi thi hành án xong.

Về phương thức thanh toán: Phía bị đơn đề nghị được trả theo phương thức trả dần, phía nguyên đơn không đồng ý với phương thức trả nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng được hai bên giao kết từ tháng 11 năm 2016 nhưng phía ông Minh đã không thực hiện việc thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng. Kể từ ngày ký hợp đồng vay đến nay, phía ông Minh chỉ thanh toán được số tiền 8.964.512 đồng (tám triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm mười hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 2.012.364 đồng và tiền lãi là 6.952.148 đồng, lần thanh toán cuối vào ngày 05/7/2017. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông P Q M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2019 là 108.234.306 đồng (một trăm linh tám triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng (bốn mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 2.042.726 đồng (hai triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng) và lãi quá hạn là 60.953.944 đồng (sáu mươi triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 5.411.715 đồng (năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi chín đồng), ông P Q M phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp là 2.476.654 đồng (hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi tư đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0016463 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 24/6/2019.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 121, Điều 122, Điều 342, 343, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Buộc ông P Q M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến hết ngày 30/9/2019 là 108.234.306 đồng (một trăm lẻ tám

triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 45.237.636 đồng (bốn mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 2.042.726 đồng (hai triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng) và lãi quá hạn là 60.953.944 đồng (sáu mươi triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Từ ngày 01/10/2019 tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh được quy định trong giấy đăng ký mở thẻ và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161130 – 0000298 ngày 26/11/2018 cho đến khi thi hành án xong

Các bên thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 5.411.715 đồng (năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn không trăm tám mươi chín đồng), ông P Q M phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp là 2.476.654 đồng (hai triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm năm mươi tư đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0016463 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 24/6/2019

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, ông P Q M được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát nhân dân quận 2 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q2;
- Chi cục THADS Q2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Hoài

